

Số: 03 /2021/NQ-HĐND

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân và
Quy chế hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 18/TTr-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân
dân tỉnh và Quy chế hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,
nhiệm kỳ 2021 - 2026 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy kỳ họp của Hội đồng
nhân dân và Quy chế hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,
nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, đại biểu
Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu
Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu
trách nhiệm thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung

NỘI QUY

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02./2021/NQ-HĐND
ngày 20. tháng 6. năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai, thường lệ mỗi năm hai lần. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc họp kín theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 1. Đối với chủ tọa kỳ họp

Chủ tọa kỳ họp có những nhiệm vụ sau:

1. Dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; thống nhất và biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo thực hiện chương trình làm việc của kỳ họp và những quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch khai mạc, bế mạc kỳ họp và chủ tọa các phiên họp).

3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc tại phiên thảo luận tổ; chia tổ thảo luận.

4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Chỉ đạo việc tổ chức đường dây điện thoại trực tiếp tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri trong thời gian diễn ra kỳ họp.

6. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận tổ của đại biểu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tại phiên thảo luận tổ.

7. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

8. Điều hành để Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết các vấn đề tại phiên họp toàn thể; biểu quyết thông qua nghị quyết. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu

quyết bằng hình thức giờ thẻ biểu quyết hoặc hình thức bỏ phiếu kín theo đề nghị của chủ tọa kỳ họp.

Điều 2. Quy định đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong trường hợp không tham dự được kỳ họp, phiên họp phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh.

Điều 3. Quy định về vị trí ngồi của đại biểu trong kỳ họp

1. Trong suốt quá trình diễn ra kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ngồi họp theo vị trí đã được quy định trong hội trường; Tổ trưởng Tổ đại biểu có trách nhiệm quản lý đại biểu của Tổ mình. Trước giờ làm việc của từng phiên họp, các Tổ trưởng báo cáo cho chủ tọa kỳ họp biết số đại biểu có mặt, vắng mặt để ghi vào biên bản kỳ họp.

2. Khi tham dự các phiên họp toàn thể tại hội trường hoặc họp Tổ thảo luận, các đại biểu không trao đổi việc riêng, không tự ý đi lại, không đọc sách, báo, tài liệu không liên quan đến kỳ họp. Đại biểu chỉ được phát biểu khi đã đăng ký với chủ tọa kỳ họp và được chủ tọa kỳ họp cho phép.

Điều 4. Quy định về sử dụng trang phục, đeo phù hiệu và sử dụng điện thoại di động tại kỳ họp

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu được mời dự kỳ họp phải sử dụng trang phục lịch sự.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải đeo phù hiệu đại biểu theo mẫu quy định. Khi mất phù hiệu, đại biểu phải báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để cấp lại cho đại biểu.

3. Trong thời gian diễn ra kỳ họp và trong khi thảo luận tổ đề nghị các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy.

Điều 5. Đối với các đại biểu là thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các cấp, các ngành của tỉnh được mời dự kỳ họp

1. Đại biểu được mời dự kỳ họp có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan

đến ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách, nếu vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của chủ tọa kỳ họp.

2. Người được mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc chủ tọa phiên họp.

Điều 6. Chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên chất vấn

1. Tại phiên chất vấn, nếu đại biểu muốn chất vấn bổ sung hoặc cần giải thích rõ thêm thì nội dung phải rõ ràng, đúng tính chất và thời gian mỗi lần chất vấn không quá mười lăm phút; chủ tọa kỳ họp quyết định tạm dừng hoặc tiếp tục trả lời chất vấn. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh ra Nghị quyết về việc trả lời chất vấn.

2. Thủ trưởng cơ quan hoặc người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề mà đại biểu đã chất vấn. Nội dung trả lời chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, đi thẳng vào nội dung được hỏi, xác định rõ trách nhiệm và biện pháp khắc phục và phải lập thành văn bản chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn ngay tại phiên họp. Thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá mười lăm phút, trong trường hợp đặc biệt do chủ tọa kỳ họp quyết định.

Điều 7. Thư ký kỳ họp

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc thảo luận Tổ và phiên họp toàn thể.

4. Giúp chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

5. Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan hữu quan chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Trình bày dự thảo Nghị quyết trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nếu được chủ tọa phân công.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của chủ tọa kỳ họp.

Điều 8. Tổng hợp ý kiến thảo luận

Thư ký kỳ họp phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp các ý kiến thảo luận tổ tại kỳ họp; các ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, phản ánh chính xác, trung thực tại kỳ họp. Trong khi thảo luận còn những vấn đề có ý kiến khác nhau, chủ tọa kỳ họp yêu cầu cơ quan có liên quan báo cáo giải trình cụ thể và kết thúc việc thảo luận bằng cách biểu quyết theo từng vấn đề.

Điều 9. Trình tự thông qua Nghị quyết tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo, tờ trình thuyết trình trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo, tờ trình trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận.

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể. Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình, làm rõ những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

Cơ quan, tổ chức trình bày báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 10. Quy định đối với cơ quan chuyên môn giúp việc cho kỳ họp

1. Thư ký kỳ họp điều khiển lễ chào cờ khi khai mạc và bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Giới thiệu và mời Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm chủ tọa kỳ họp. Mời thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại kỳ họp.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, điều kiện vật chất giúp Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo Nội quy này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; các đại biểu được mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh chấp hành nghiêm chỉnh Nội quy này.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện Nội quy này nếu phát sinh vướng mắc, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. /



CHỦ TỊCH

Lê Văn Nưng

QUY CHẾ

Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .QL./2021/NQ-HĐND
ngày ..30 tháng ..6... năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và tích cực tuyên truyền, vận động cử tri cùng thực hiện chính sách pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

Nhiệm kỳ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong nhiệm kỳ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân được xét khen thưởng theo luật định.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI BIỂU

Điều 1. Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đối với cử tri

a) Phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân tỉnh nơi mình là đại biểu, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

b) Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đại biểu không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp đại biểu không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng

nhân dân tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

3. Tiếp công dân và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

a) Đại biểu có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

b) Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

c) Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Điều 2. Quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Quyền chất vấn

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn.

b) Trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh họp, đại biểu gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp đó. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

2. Quyền kiến nghị

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín của Hội đồng nhân dân tỉnh và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

b) Kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó nêu rõ lý do, nội dung kiến nghị.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

3. Quyền của đại biểu khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật

a) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức phải giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biết. Quá thời hạn mà cơ quan, tổ chức không trả lời thì đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên xem xét, giải quyết.

4. Quyền của đại biểu trong việc yêu cầu cung cấp thông tin

a) Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

THÔI LÀM NHIỆM VỤ ĐẠI BIỂU, TẠM ĐÌNH CHỈ VÀ MẤT QUYỀN ĐẠI BIỂU, BÃI NHIỆM ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3. Đối với việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ và mất quyền đại biểu

1. Trong nhiệm kỳ, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không còn công tác và không cư trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu thì phải xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác.

Việc chấp nhận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thôi làm nhiệm vụ đại biểu do Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị khởi tố bị can thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được trở lại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu và khôi phục các lợi ích hợp pháp khi cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với đại biểu đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án thì đương nhiên mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc bị mất quyền đại biểu thì đương nhiên thôi đảm nhiệm các chức vụ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cử tri bãi nhiệm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân tỉnh bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thì việc bãi nhiệm phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

4. Trong trường hợp cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thì việc bãi nhiệm được tiến hành theo trình tự do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

Điều 5. Chế độ làm việc và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại biểu hoạt động chuyên trách được bố trí nơi làm việc, được trả lương, phụ cấp và hưởng các chế độ để hỗ trợ cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đại biểu hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Thời gian làm việc trong năm mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được bảo đảm trả lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đài thọ. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu làm nhiệm vụ.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp hoạt động phí hằng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thi hành Quy chế này. /



CHỦ TỊCH

Lê Văn Nưng